

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không); Sinh năm 1968, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 3, xã L KH, huyện CĐ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L1; Con: 03 người, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Kim D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp 3, xã L KH, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2023, chị Bùi Thị Kim D điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 59F1-841.08 đến nhà chị Nguyễn Thị Ng ở Ấp

3, xã L KH, huyện CD, tỉnh Long An để trả tiền mua tole. Đến nơi, chị D đậu xe trước sân nhà anh Nguyễn Văn A (gần nhà chị Ng) rồi mở cốp xe lấy tiền đi qua nhà chị Ng. Lúc này, Nguyễn Văn T đang chơi ở nhà anh An nghe D nói đến trả tiền nên nghĩ trong cốp xe của chị D có tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền trả nợ, trả tiền thuê nhà trọ. Tấn đi lại thấy cốp xe của D không khóa nên lén lút mở cốp lên thấy bên trong có cái bóp màu vàng, bên trong bóp có số tài sản gồm: 07 (bảy) chiếc nhẫn gồm: 03 (ba) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hột màu trắng, 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng kiểu kim tiền, 03 (ba) nhẫn bằng kim loại màu vàng loại nhẫn trơn; 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng kiểu mắc xích; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu dây trái châu; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hột màu trắng; 04 (bốn) đôi bông tai gồm: 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng dạng hình tròn có hột màu trắng, 02 (hai) đôi bông tai kiểu trái châu có hột màu trắng và 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng kiểu hình vuông có hột màu trắng; 03 (ba) cái hộp bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) Căn cước công dân tên Nguyễn Thị G; 01 (một) Căn cước công dân tên Bùi Thị Kim D, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Kim D, 01 (một) thẻ ATM và số tiền 800.000 đồng. Lúc này, Tấn lấy cái bóp cùng số tài sản trên giấu vào bụi cây gần đó rồi đi về nhà chờ khi vắng người sẽ quay lại lấy. Chị D sau khi lấy xe chạy về khoảng 30 mét thì dừng lại mở cốp xe ra lấy điện thoại thì phát hiện bị mất số tài sản trên nên trình báo công an. Qua mời làm việc, Tấn đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện chỉ điểm nơi cất giấu cái bóp bên trong có tài sản mà Tấn đã trộm giao nộp cho công an tạm giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTX ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện CD, tỉnh Long An, kết luận: 01(một) chiếc nhẫn, có hột màu trắng, trọng lượng 0,95 chỉ, loại vàng 18kara; 01(một) chiếc nhẫn, có hột màu trắng, trọng lượng 1,39 chỉ, loại vàng 18kara; 01(một) chiếc nhẫn, kiểu kim tiền, trọng lượng 1,05 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) chiếc nhẫn, có hột màu trắng, trọng lượng 1,09 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) chiếc nhẫn, loại nhẫn trơn, trọng lượng 0,78 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) chiếc lắc, kiểu mắc xích, trọng lượng 4,84 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) sợi dây chuyền, kiểu dây trái châu, trọng lượng 3,44 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) mặt dây chuyền, có hột màu trắng, trọng lượng 1,34 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) đôi bông tai, dạng hình tròn, trọng lượng 0,75 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) đôi bông tai, kiểu trái châu, có hột màu trắng, trọng lượng 0,75 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) đôi bông tai, kiểu trái châu, có hột màu trắng, trọng lượng 0,7 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) đôi bông tai, kiểu hình vuông, có hột màu trắng, trọng lượng 0,55 chỉ, loại vàng 18kara; 01 (một) chiếc nhẫn, loại nhẫn trơn, trọng lượng 0,99 chỉ, loại vàng 24kara; 01 (một) chiếc nhẫn, loại nhẫn trơn, trọng lượng 4,99 chỉ, loại vàng 24kara; 01 (một) cái bóp da màu vàng, không nhãn hiệu, kích thước 10cm x 20cm, mua vào tháng 07/2023. Tổng giá trị tài sản: 107.285.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CD tạm giữ: 01 (một) cái bóp da màu cam nâu, không nhãn hiệu, kích thước 10 x 20 cm; 07 (bảy) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng kiểu mắc xích; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu dây trái châu; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hạt màu trắng; 04 (bốn) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; 03 (ba) cái hộp bằng nhựa màu đỏ; 02 (hai) giấy Cấn cước công dân; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) thẻ ATM và số tiền 800.000 đồng. Qua điều tra xác định toàn bộ số tài sản trên là tài sản của chị Bùi Thị Kim D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trao trả lại cho chị D.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Chị D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Chị Bùi Thị Kim D: Không yêu cầu gì, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố bị cáo không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hình ảnh, biên bản xác định địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập trong tố tụng hình sự có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Văn T phát hiện xe mô tô biển số 59F1-841.08 của chị Bùi Thị Kim D dựng trước sân nhà anh Nguyễn Văn A ở Ấp 3, xã L KH, huyện CD, không người trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản trong cốp xe lấy cắp. Tấn lên lút mở cốp xe của chị D chiếm đoạt số tài sản gồm: 01 (một) cái bóp da màu vàng, bên trong có: 07 (bảy) chiếc nhẫn, 01 (một) chiếc lắc tay, 01 (một) sợi dây chuyền, 01 (một) mặt dây chuyền, 04 (bốn) đôi bông tai, tất cả đều bằng vàng, trị giá là 107.285.000 đồng cùng số tiền 800.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của chị D. Tổng giá trị tài sản mà Tấn chiếm đoạt là 108.085.000. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình Sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện CD để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt.

[3.1] Về lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về mặt vật chất mà còn gây ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm pháp luật hình sự, bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thị Kim D. Do vậy, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.4] Về áp dụng hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của chị D; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy mức án

mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Xét bị cáo không có thu nhập nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn phạt tiền bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Xét trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 906) sáu tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Đương sự
- VKSND huyện CĐ;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CĐ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám